

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74/2024/HS-ST

Ngày: 17-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Bùi Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: ông Sùng A Xà,

Ông Lê Quang Nhuận.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Lê Lan Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Ngọc Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã P, huyện G, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai, lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 83/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2024/QĐXXST-HS ngày 03/6/2024 đối với bị cáo:

Lò Văn C, sinh ngày 12/9/1987, tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: bản A, xã Q, huyện G, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn C1, sinh năm 1957 và bà Lò Thị P, sinh năm 1956; Vợ: Cà Thị L, sinh năm 1992 (Đã ly hôn); Từ tháng 01/2015 đến tháng 6/2015 chung sống như vợ chồng với Lò Thị N, sinh năm 1998, bị cáo chưa có con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 15/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện S, thành phố Hà Nội tuyên phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 31/8/2019 chấp hành xong hình phạt, hiện đã được xóa án tích; Bị cáo chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo bị tạm giữ ngày 09/3/2024, tạm giam từ ngày 12/3/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: bà Mai Thị Thanh Liêm, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người chứng kiến: ông Thào A S, sinh năm: 1990; địa chỉ: bản V, xã M, huyện M1, tỉnh Điện Biên, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 09/3/2024, khi đi thăm người thân tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên, Lò Văn C nảy sinh ý định đi tìm mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, C mang theo số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu VIET THAI, loại Wave X, biển kiểm soát 27AZ-014.64 đi từ bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên đến bản K, xã M, huyện M1, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy. Khoảng 17 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực bản K, xã M, C mua được của một người đàn ông không quen biết 02 gói Methamphetamine và 01 gói Heroine, giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Sau khi mua được ma túy, C mượn tua vít mở và cất giấu ma túy vào bên trong lọc gió của xe mô tô, biển kiểm soát 27AZ-014.64, rồi điều khiển xe quay về. Hồi 19 giờ 20 phút cùng ngày, khi C về đến bản B, xã M, huyện M1, tỉnh Điện Biên thì bị Tổ công tác Đoàn Biên phòng M2, huyện M1, tỉnh Điện Biên phối hợp với Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên, Công an xã M, huyện M1 phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ bên trong lọc gió xe mô tô, biển kiểm soát 27AZ-014.64 của Lò Văn C 32,8 gam Methamphetamine và 3,73 gam Heroine, tổng khối lượng hai chất ma túy là 36,53 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 549/KL-KTHS, ngày 18/3/2024, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn C gồm: 3,73 gam cục bột màu trắng đục và 32,8 gam các viên nén màu hồng. Mẫu chất bột màu trắng đục trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn C gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine). 02 (hai) mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn C gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 43/CT-VKSDB-P1 ngày 27/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn C đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm như sau:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn C từ 15 năm tù đến 16 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí, đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn C không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện sinh sống của bị cáo, bị cáo sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo còn tham gia công tác xã hội, chăm sóc người khuyết tật đặc biệt nặng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, áp dụng hình phạt ở mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

Người chứng kiến ông Thào A S trình bày tại cơ quan điều tra: Hồi 19 giờ 30 phút, ngày 09/3/2024, ông S được tổ công tác Đoàn biên phòng M2 mời làm người chứng kiến việc lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật bị thu giữ đối với Lò Văn C, sinh năm 1987, trú tại: bản A, xã Q, huyện G, tỉnh Điện Biên. Việc lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn C về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và quá trình niêm phong vật chứng là đúng theo quy định của pháp luật. Lò Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như hình phạt; lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Lò Văn C:

Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Để nhằm mục đích sử dụng và bán lẻ kiếm lời, khoảng 17 giờ ngày 09/3/2024, bị cáo Lò Văn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu VIET THAI, loại WaveX, biển kiểm soát 27AZ-014.64 đi từ Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên đến khu vực bản K, xã M, huyện M1 mua được của một người đàn ông bị cáo C không quen biết 02 gói Methamphetamine và 01 gói Heroine với giá 2.000.000 đồng. Đến 19 giờ 20 phút cùng ngày, khi điều khiển xe đến khu vực bản B, xã M, huyện M1, tỉnh Điện Biên thì bị cáo C bị Tổ công tác Đoàn biên phòng M2 phối hợp với Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên

phát hiện và bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy bị cáo C cất giấu bên trong bọc gió chiếc xe mô tô bị cáo C đang điều khiển.

Do đó, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Lò Văn C đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi mua bán trái phép 32,8 gam Methamphetamine và 3,73 gam Heroine, tổng khối lượng hai chất ma túy là 36,53 gam của bị cáo Lò Văn C đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn C là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Năm 2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện S, thành phố Hà Nội kết án 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 31/8/2019 chấp hành xong hình phạt, tính đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo đã được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo mặc dù có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nhưng bị cáo vẫn tham gia công tác xã hội, cụ thể là việc trực tiếp chăm sóc 01 người khuyết tật được Ủy ban nhân dân huyện G công nhận và ban hành Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 18/3/2024 về việc hỗ trợ kinh phí hàng tháng, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt tù phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, hình phạt vừa mang tính răn đe, giáo dục vừa thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội đã ăn năn, hối cải. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về hình phạt chính đối với bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo về đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo khi quyết định hình phạt là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự:

“5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo về việc đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo có căn cứ để chấp nhận. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

- Đối với 3,51 gam Heroine và 31,9 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu vật gửi giám định) thu giữ của bị cáo Lò Văn C là vật nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu itel, màu đen, loại bàn phím cơ, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Lò Văn C không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 giấy phép lái xe số 110060000282, mang tên Lò Văn C, cấp ngày 01/02/2021 nơi cấp Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên và 01 căn cước công dân số 011087004296, mang tên Lò Văn C cấp ngày 24/4/2024, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu VIET THAI, loại WaveX, biển kiểm soát 27AZ-014.64 và 01 giấy đăng ký xe. Quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu của ông Lò Văn C1. Ngày 08/5/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 413/QĐ-CSMT trả lại cho ông Lò Văn C1. Việc trả lại tài sản của cơ quan điều tra đã thực hiện đúng quy định của Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Đoàn biên phòng M2; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Các vấn đề khác của vụ án:

Theo lời khai của bị cáo, đối tượng bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không

biết rõ nhân thân lai lịch của người này. Quá trình tố tụng, Cơ quan điều tra không xác định được con người cụ thể, do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[9] Về án phí:

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Lò Văn C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn C **15** (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giữ (ngày 09/3/2024).

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

*** Tịch thu tiêu hủy các vật sau:**

- 01 phong bì niêm phong vật chứng của Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh Điện Biên, được dán kín các mép. Mặt trước của phong bì niêm phong có dán tờ giấy in dòng chữ: “Vật chứng vụ án: Lò Văn C, sinh năm 1987, cư trú tại bản A, xã Q huyện G, tỉnh Điện Biên. Biên phòng tỉnh Điện Biên và Công an xã M, huyện M1, tỉnh Điện Biên bắt quả tang ngày 09/3/2024, tại bản K, xã M, huyện M1, tỉnh Điện Biên. Vật chứng là 01 túi nilon màu trắng chứa cục bột màu trắng đục, sau khi trích mẫu gửi giám định, khối lượng còn lại 3,51 gam, nghi Heroine và 02 túi chứa viên nén màu hồng, một mặt có chữ WY, sau khi trích mẫu gửi giám định, khối lượng còn lại 31,9 gam, nghi ma túy tổng hợp”. Mặt sau của phong bì niêm phong, tại mép dán có chữ ký, họ tên của Lê Văn V, Vũ Thanh C, Hoàng Xuân L, Mai Thị Thanh L, Lò Văn C, Lò Ngọc A và dấu niêm phong của Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh Điện Biên. Ngoài cùng phong bì niêm phong được dán kín bằng băng dính trắng.

*** Trả lại cho bị cáo Lò Văn C:**

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu itel, màu đen, loại bàn phím cơ, đã qua sử dụng.

- 01 giấy phép lái xe số 110060000282, mang tên Lò Văn C, cấp ngày 01/02/2021, nơi cấp Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên.

- 01 căn cước công dân số 011087004296, mang tên Lò Văn C, cấp ngày 24/4/2023, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 27 tháng 5 năm 2024).

3. Về án phí: áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn C.

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Lò Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/6/2024)/.

Nơi nhận:

- VKSNA tỉnh Điện Biên;
- VKSND cấp cao;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ giám đốc kiểm tra I, TANDTC;
- Người bào chữa;
- Bị cáo;
- UBND (T/báo);
- Lưu Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Thị Thu Hằng